TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ NAM ĐỊNH
TỈNH NAM ĐỊNH
Bản án số: 39/2018/HS-ST
Ngày: 07-3-2018

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ NAM ĐỊNH, TỈNH NAM ĐỊNH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Phạm Thị Mai Anh.

Các hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Văn Quỹ

Ông Ngô Kim Thành.

- Thư ký phiên tòa: Bà Đinh Thị Thanh Hương - Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Nam Định.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Nam Định, tỉnh Nam Định tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Quang Trung – Kiểm sát viên.

Ngày 07 tháng 3 năm 2018 tại trụ sở Toà án nhân dân thành phố Nam Định, tỉnh Nam Định xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 58/2018/HSST ngày 12 tháng 02 năm 2018 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 58/2018/QĐXXST-HS ngày 26 tháng 02 năm 2018 đối với bị cáo:

Nguyễn Trọng T, sinh năm 1973 tại tỉnh Hà Nam.

Nơi cư trú: Xóm D, xã N, huyện L, tỉnh H; nghề nghiệp: Tự do; Trình độ văn hóa: Lớp 6/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông: Nguyễn Trọng N (đã chết) và bà Nguyễn Thị S, sinh năm 1947; vợ: Trần Thị T, sinh năm 1984; có 04 con: con lớn nhất sinh năm 2005 và con nhỏ nhất sinh năm 2016; tiền án, tiền sự: Không; tạm giữ từ ngày 12-12-2017 sau đó chuyển tạm giam, hiện đang tạm giam tại Nhà tạm giữ - Công an thành phố Nam Định; có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên toà, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 17 giờ 00 phút ngày 12-12-2017, tổ công tác Công an phường Bà Triệu, thành phố Nam Định làm nhiệm vụ tại khu vực trước cửa số nhà 17 đường L, phường T, thành phố N phát hiện Nguyễn Trọng T đi xe máy BKS 90H6- X một mình có biểu hiện nghi vấn. Tiến hành kiểm tra tổ công tác đã thu giữ trên tay trái của T 01 gói nilon nhỏ màu xanh bên trong là gói giấy màu trắng chứa chất bột dạng cục màu trắng (T khai là gói heroine). Tổ công tác đã mời người làm chứng, thu giữ, niêm phong gói ma tuý trên và đưa T về trụ sở Công an tiến hành lập biên

bản bắt người có hành vi phạm tội quả tang theo quy định của pháp luật, ngoài ra còn tạm giữ của T chiếc xe máy và 01 chiếc điện thoại Vivo đã cũ.

Ngày 14-12-2017, Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Nam Định có bản kết luận giám định số 1002/GĐKTHS kết luận: Vật chứng thu giữ của Nguyễn Trọng T được niêm phong gửi giám định là chất ma tuý; loại ma tuý: Heroine; khối lượng mẫu: 0,119 gam.

Tại cơ quan điều tra, Nguyễn Trọng T đã khai nhận hành vi tàng trữ trái phép chất ma tuý để sử dụng cụ thể như sau: Khoảng 16 giờ 00 phút, ngày 12-12-2017, T đi xe máy BKS 90H6-X từ nhà đến khu vực 3 tầng đường P, phường T, thành phố N gặp và mua của một nam thanh niên không rõ lai lịch 01 gói heroine giá 100.000 đồng về để sử dụng, khi đi đến trước cửa số nhà 17 đường L, phường T, thành phố N bị phát hiện, bắt giữ.

Đối với đối tượng đã bán ma tuý cho T, tài liệu điều tra chưa đủ căn cứ kết luận, nên cơ quan Cảnh sát điều tra tách ra để xác minh làm rõ, xử lý sau.

Chiếc xe máy BKS 90H6-X đã thu giữ của T và chiếc điện thoại; xét không liên quan đến vụ án, Cơ quan điều tra đã trả lại cho chủ sở hữu là chị Nguyễn Thị H – sinh năm 1979, trú tại: Xóm D, xã N, huyện L, tỉnh Hà Nam.

Bản cáo trạng số 76/CT-VKSTPNĐ ngày 12-02-2018 Viện kiểm sát nhân dân thành phố Nam Định truy tố Nguyễn Trọng T tội: "Tàng trữ trái phép chất ma túy" theo qui định tại khoản 1 điều 194 của Bộ luật Hình sự năm 1999.

Tại phiên tòa, bị cáo đã thành khẩn khai nhận, ăn năn hối cải với hành vi phạm tội của mình và khai nguyên nhân bị cáo phạm tội do bị cáo sử dụng trái phép chất ma túy.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát giữ quyền công tố luận tội và tranh luận:

Giữ nguyên quyết định truy tố bị cáo Nguyễn Trọng T về tội danh, điều luật áp dụng như bản Cáo trạng và đề nghị Hội đồng xét xử: Áp dụng khoản 1 Điều 194; điểm p khoản 1 Điều 46 của Bộ luật hình sự năm 1999; Nghị quyết số 41/2017/QH14 ngày 20-6-2017 của Quốc Hội khoá 14; khoản 3 Điều 7, điểm c khoản 1 Điều 249 của Bộ luật hình sự năm 2015: Xử phạt bị cáo từ 12 tháng tù đến 18 tháng tù. Về hình phạt bổ sung: Đề nghị Hội đồng xét xử không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo. Về xử lý vật chứng: Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng Điều 41 của Bộ luật Hình sự năm 1999, Điều 106 của Bộ luật tố tụng Hình sự năm 2015: Tịch thu tiêu hủy số ma túy đã thu giữ.

Bị cáo nói lời sau cùng: Xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TOÀ ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên toà, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an thành phố Nam Định, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Nam Định, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ

tục quy định của Bộ luật tố tụng Hình sự.

[2] Khoảng 17 giờ ngày 12-12-2017, Nguyễn Trọng T đã có hành vi tàng trữ trái phép 0,119 gam heroine mục đích để sử dụng tại khu vực trước cửa số nhà 17 đường L, phường T, thành phố N thì bị phát hiện bắt giữ.

Hành vi của bị cáo còn được chứng minh bằng lời khai của bị cáo tại cơ quan điều tra và tại phiên tòa, lời khai của người làm chứng, biên bản về việc bắt người phạm tội quả tang, biên bản thu giữ và niêm phong vật chứng, bản kết luận giám định, thấy có đủ cơ sở kết luận hành vi của bị cáo Nguyễn Trọng T phạm tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy" theo Điều 194 của Bộ luật Hình sự năm 1999 như kết luận của Kiểm sát viên là có căn cứ đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm chế độ độc quyền quản lý các chất ma túy của Nhà nước, xâm phạm trật tự an toàn xã hội. Vì vậy hành vi của bị cáo cần được xử lý nghiêm nhằm răn đe, giáo dục bị cáo và góp phần phòng ngừa tội phạm nói chung trên địa bàn thành phố.

[3] *Về tình tiết định khung hình phạt*:

Hành vi của bị cáo không vi phạm các tình tiết định khung tăng nặng.

[4] *Về các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và hình phạt đối với bị cáo*:

4.1. *Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự:*

Bị cáo không phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm Hình sự.

4.2. *Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự*:

Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo có thái độ thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải đối với hành vi phạm tội của mình vì vậy bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm Hình sự theo qui định tại điểm p khoản 1 Điều 46 của Bộ luật Hình sự năm 1999.

4.3. *Về hình phạt*:

Trên cơ sở xem xét các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, nhân thân của bị cáo, đối chiếu với các qui định của Bộ luật Hình sự, Hội đồng xét xử xét thấy:

Xét hình phạt của tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy" qui định tại khoản 1 Điều 249 của Bộ luật Hình sự năm 2015 nhẹ hơn so với khoản 1 Điều 194 của Bộ luật Hình năm 1999, vì vậy Hội đồng xét xử căn cứ Nghị quyết số 41/2017/QH14 ngày 20-6-2017 của Quốc Hội khoá 14 áp dụng các quy định có lợi cho bị cáo khi quyết định hình phạt.

Bị cáo Nguyễn Trọng T có nhân thân tốt nên ấn định cho bị cáo mức hình phạt tù có thời hạn trong khung đã truy tố và cách ly bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian.

[5] *Về hình phạt bổ sung:* Xét bị cáo tàng trữ ma túy mục đích để sử dụng, bị cáo không có nghề nghiệp nên không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

[6] *Về xử lý vật chứng*: Số ma túy bị thu giữ trong phong bì niêm phong số 1002/GĐKTHS là vật Nhà nước cấm lưu hành nên tịch thu tiêu hủy theo qui định của pháp luật.

[7] *Án phí Hình sự sơ thẩm*: Bị cáo phải nộp theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố bị cáo Nguyễn Trọng T phạm tội: "Tàng trữ trái phép chất ma túy".

- Căn cứ Nghị quyết số 41/2017/QH14 ngày 20-6-2017 của Quốc Hội khoá 14; khoản 3 Điều 7; điểm c khoản 1 Điều 249 của Bộ luật Hình sự năm 2015;

- Căn cứ khoản 1 Điều 194; điểm p khoản 1 Điều 46 của Bộ luật Hình sự năm 1999:

- Xử phạt bị cáo Nguyễn Trọng T 12 (mười hai) tháng tù.

- Thời hạn tù của bị cáo tính từ ngày 12-12-2017.

2. Về xử lý vật chứng: Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 41 của Bộ luật Hình sự năm 1999; điểm a khoản 2 Điều 106 của Bộ luật tố tụng Hình sự năm 2015:

Tịch thu tiêu hủy số ma túy có trong phong bì niêm phong số 1002/GĐKTHS.

(Vật chứng có đặc điểm như biên bản giao, nhận vật chứng).

3. Về án phí: Áp dụng khoản 2 Điều 136 của Bộ luật tố tụng Hình sự năm 2015; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30-12-2016 của Uỷ ban thường vụ Quốc Hội:

Bị cáo Nguyễn Trọng T phải nộp 200.000 đồng (hai trăm ngàn đồng) án phí Hình sự sơ thẩm.

4. Về quyền kháng cáo bản án: Bị cáo được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

5. Áp dụng Điều 26 Luật thi hành án dân sự: Bị cáo có quyền tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo qui định tại Điều 6, Điều 7, Điều 9 của Luật thi hành án dân sự. Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo qui định tại Điều 30 của Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- Toà án nhân dân tỉnh Nam Định;
- Viện kiểm sát nhân dân TP. Nam Định;
- Chi cục Thi hành án dân sự TP. Nam Định;
- Công an TP. Nam Định;
- Bị cáo;
- Lưu Hồ sơ;
- Lưu VP.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ

Phạm Thị Mai Anh

T/M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ

***Nơi nhận**:*
- Toà án nhân dân tỉnh Nam Định;
- Viện kiểm sát nhân dân TP Nam Định;
- Chi cục Thi hành án TP Nam Định;
- Công an TP Nam Định;
- Bị cáo;
- Lưu Hồ sơ;
- Lưu VP.

Phạm Thị Mai Anh